

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
34.	Bìa màu thơm mỏng A4	- Giấy bìa mỏng định lượng 90gsm, trên bề mặt có in hoa văn chìm, giấy có mùi thơm dễ chịu. - Kích thước: Khổ giấy A4. - Quy cách: 250 tờ/1 xấp.	Xấp	50
35.	Bìa nhựa 100 lá A4	- Chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh, đóng theo dạng album. - Bên trong gắn 100 lá nhựa trong suốt khổ A4. - Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ A4.	Cái	200
36.	Bìa nhựa 100 lá F4	- Chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh, đóng theo dạng album. - Bên trong gắn 100 lá nhựa trong suốt khổ F4. - Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ F4.	Cái	50
37.	Bìa nhựa 20 lá A4	- Chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh, đóng theo dạng album. - Bên trong gắn 20 lá nhựa trong suốt khổ A4. - Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ A4.	Cái	30
38.	Bìa nhựa 20 lá F4	- Chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh, đóng theo dạng album. - Bên trong gắn 20 lá nhựa trong suốt khổ F4. - Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ F4.	Cái	10
39.	Bìa nhựa 40 lá A4	- Chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh, đóng theo dạng album. - Bên trong gắn 40 lá nhựa trong suốt khổ A4. - Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ A4.	Cái	20
40.	Bìa nhựa 60 lá A4	- Chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh, đóng theo dạng album. - Bên trong gắn 60 lá nhựa trong suốt khổ A4. - Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ A4.	Cái	200
41.	Bìa nhựa 60 lá F4	- Sản phẩm được làm bằng chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh, đóng theo dạng album. - Bên trong gắn 60 lá nhựa trong suốt khổ F4. - Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ F4.	Cái	10
42.	Bìa nhựa 80 lá A4	- Sản phẩm được làm bằng chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh, đóng theo dạng album. - Bên trong gắn 80 lá nhựa trong suốt khổ A4. - Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ A4.	Cái	100
43.	Bìa nhựa 80 lá F4	- Sản phẩm được làm bằng chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh, đóng theo dạng album. - Bên trong gắn 80 lá nhựa trong suốt khổ F4. - Mỗi lá nhựa chứa được khoảng 10 tờ giấy khổ F4.	Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
44.	Bìa nhựa còn nhãn 2,5cm	- Chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh. - Còn nhãn được phủ Niken chống rỉ. - Kích thước: Khổ A4, gáy bìa 2,5cm	Cái	50
45.	Bìa nhựa còn nhãn 3,5cm	- Chất liệu nhựa PP có độ dày và độ cứng cao không bị cong vênh. - Còn nhãn được phủ Niken chống rỉ. - Kích thước: Khổ A4, gáy bìa 3,5cm	Cái	100
46.	Bìa nút F4	- Kích thước: (340 x 240) mm, độ dày: 0,15mm. - Được làm bằng nhựa PP. - Có thể lưu trữ tối đa 100 tờ A4. - Nút có độ bền cao. - Sản phẩm có in hoa văn đẹp và sắc nét. - Quy cách: 20 bìa/túi.	Cái	3.000
47.	Bìa trình ký đôi	- Bìa gồm 02 mặt gấp lại, bọc Simili, bìa cứng chắc. - Kẹp bằng kim loại cao cấp, hai góc kẹp được bọc nhựa. - Kích thước: Khổ A4.	Cái	10
48.	Bìa trình ký đơn	- Bìa gồm 01 mặt cứng chắc, bọc Simily đường hàn có độ bền cao. - Kẹp bằng kim loại, hai góc kẹp được bọc nhựa. - Kích thước: Khổ A4.	Cái	10
49.	Bút bi đỏ	- Đầu bi: 0,5mm, mực ra đều. - Bút bi dạng bấm cò, thân làm bằng nhựa PP trong suốt, ruột viết nhựa trắng có sọc, có thể thay ruột khi hết mực. - Màu mực: đỏ	Cây	3.500
50.	Bút bic đen	- Đầu bi: 0,5mm, mực ra đều. - Bút bi dạng bấm cò, thân làm bằng nhựa PP trong suốt, ruột viết nhựa trắng có sọc, có thể thay ruột khi hết mực. - Màu mực: đen	Cây	300
51.	Bút bi xanh	- Đầu bi: 0,5mm, mực ra đều. - Bút bi dạng bấm cò, thân làm bằng nhựa PP trong suốt, ruột viết nhựa trắng có sọc, có thể thay ruột khi hết mực. - Màu mực: xanh.	Cây	20.000

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
52.	Bút cắm bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Bút chuyên để trên bàn làm việc nơi đông người như bàn tiếp tân, bưu điện, ngân hàng, siêu thị... - Có băng keo 2 mặt phía dưới để cắm, giúp giữ sản phẩm không xô dịch khi viết. - Mực ra đều, bền màu, không lem, sử dụng được trên nhiều loại giấy. - Kích thước đầu bút: 0.7 mm. - Chiều dài viết được: 900-1200 m. - Số lượng bút: 2. - Đóng gói: 10 bộ/ hộp. - Trọng lượng: 50 gram. 	Bộ	2.500
53.	Bút chì 2B	<ul style="list-style-type: none"> - Loại chì 2B, thân bút bằng gỗ màu vàng thon dài và đầu bút mềm, chuốt không bị gãy. Trên thân bút có khắc tên thương hiệu, xuất xứ. - Nét đậm, lướt nhẹ trên bề mặt giấy. - Ruột chì: 2mm. - Trọng lượng: ≥ 7gram, chiều dài bút ≥ 170mm. 	Cây	3.000
54.	Bút chì HB	<ul style="list-style-type: none"> - Loại chì HB, thân bút bằng gỗ màu vàng thon dài và đầu bút mềm, chuốt không bị gãy, viết đậm không bị bay chữ khi vào môi trường dung dịch. Trên thân bút có khắc tên thương hiệu, xuất xứ. - Nét đậm, lướt nhẹ trên bề mặt giấy. - Ruột chì: 2mm. - Trọng lượng: ≥ 7gram, chiều dài bút ≥ 170mm. 	Cây	400
55.	Bút dạ quang	<ul style="list-style-type: none"> - Vỏ bọc được làm bằng nhựa, thiết kế đầu lớn, mực dạng nước, ra đều, không bị khô mực trong quá trình sử dụng. Bút đánh dấu ghi chú, độ phản quang cao. - Bề rộng nét viết: 5 mm. - Số đầu bút: 1. - Màu sắc: Vàng, cam, hồng, xanh lá, xanh, tím. 	Cây	500
56.	Bút lông bảng	<ul style="list-style-type: none"> - Loại 01 đầu. - Bề rộng nét viết: 2,5mm. - Trọng lượng: 18 gram - Đầu bút làm bằng sợi Polyeste, không khô mực, nét viết rõ, đẹp. - Dễ lau chùi khi sử dụng trên bề mặt bảng mica. Mực ra đều, không bị khô mực trong quá trình sử dụng. - Màu sắc: xanh, đỏ, đen . 	Cây	3.000
57.	Bút lông đầu kim	<ul style="list-style-type: none"> - Bút có 02 đầu khác nhau: Đầu nhỏ và đầu lớn, kích thước: 0,4mm và 1mm, đầu bút bằng vật liệu Polyester. - Màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục, thân bút chắc chắn. 	Cây	4.500

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ bám dính của mực tốt trên các vật liệu: Giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, kim loại, gốm, sứ, đĩa CD... - Trọng lượng: 10 gram. - Màu mực: Xanh/Đỏ/Đen. 		
58.	Bút lông đầu lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Bút có 02 đầu khác nhau: Đầu nhỏ và đầu lớn, hai đầu bút kích thước: 0,8mm và 6mm, đầu bút bằng vật liệu Polyester. - Màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục. (Xanh, Đỏ, Đen). - Độ bám dính của mực tốt trên các vật liệu: Giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, kim loại, gốm, sứ, đĩa CD... - Trọng lượng: 24 gram. 	Cây	3.000
59.	Bút xóa kéo	<ul style="list-style-type: none"> - Là loại xóa khô có thể viết đè lên ngay sau khi xóa. - Có nắp bảo vệ ở phía đầu, có thể thay ruột, ruột xóa bằng giấy. - Kích thước ruột xóa: (5x12) mm. 	Cái	500
60.	Bút xóa nước	<ul style="list-style-type: none"> - Nét xóa mau khô, không độc hại. - Dung tích mực: 12 ml. - Hình dáng thân bút: Thân đẹp. - Đóng gói: 10 cây/hộp. - Trọng lượng: 34 gram. 	Cây	500
61.	Cắt băng keo	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt băng keo để bàn cỡ trung. - Lưỡi cắt làm bằng thép không rỉ, phần thân làm bằng nhựa cứng. - Sản phẩm kèm theo 02 con lăn lớn và nhỏ. - Kích thước: 22 × 8.5 × 12 cm. 	Cái	20
62.	Còng inox 6 móc	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu inox, không hoen rỉ, loại còng xi, chia đều 6 móc theo dạng còng nhẫn. - Khổ giấy A4 	Cái	30
63.	Dao rọc giấy lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Cán dao làm bằng nhựa cứng có các đường vân chống trượt, lưỡi dao bằng thép sắc bén. - Thân dao có mép inox bảo vệ lưỡi dao. - Có khóa tự động lên xuống. - Lưỡi dao 18mm. Loại dao này có thể thay lưỡi (Có kèm theo 02 lưỡi dao). 	Cây	500
64.	Đĩa CD	<ul style="list-style-type: none"> - Loại đĩa: CD-R - Tốc độ ghi: 52x. - Dung lượng lưu trữ 700MB. - Mỗi đĩa được đựng trong 01 hộp nhựa riêng. - Hộp giấy có 10 hộp đĩa nhựa, đĩa được gắn sẵn trên hộp. 	Cái	1.500

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
65.	Đĩa DVD	<ul style="list-style-type: none"> - Loại đĩa: DVD-R. - Tốc độ ghi: 2x-4x-8x-16x. - Dung lượng: 4,7GB. - Mỗi đĩa được đựng trong 01 hộp nhựa riêng. - Hộp giấy có 10 hộp đĩa nhựa, đĩa được gắn sẵn trên hộp. 	Hộp	1.000
66.	Đồ chuột bút chì	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm được làm từ nhựa ABS + TPE + Thép cao cấp, an toàn, không độc hại. - Lưỡi chuột sắc bén, được làm từ thép không gỉ. - Kích thước 37.5 x 21 x 20mm. - Trọng lượng: 6.8g. - Màu sắc: Màu hồng, cam, xanh dương, xanh lục. 	Cái	1.000
67.	File nhựa 1 ngăn	<ul style="list-style-type: none"> - Kệ đỡ đứng 1 ngăn, dùng để đựng hồ sơ. - Được làm từ nhựa PP. - Kích thước: Dài 25,5 cm, Rộng 10 cm, Cao 29 cm. 	Cái	500
68.	Giấy in ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng in ảnh màu rõ, sắc nét không bị nhòe, - 100 tờ/ xấp, một mặt láng bóng, mịn - Kích thước giấy: (210 x 297) mm - Định lượng: 160gsm. 	Xấp	3.000
69.	Giấy in carbon vi tính 210/2 liên	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy in liên tục sử dụng cho máy in kim. - Bề mặt giấy láng mịn, không bụi giấy, không kẹt giấy, ít hao mực, khả năng lưu trữ thông tin lâu, hỗ trợ tăng tuổi thọ cho thiết bị máy in và số lượng luôn đủ tờ. - Khổ giấy: 210mm x 279mm. - Số liên: 2 liên (Trắng, Hồng) - Hình thức: Chia 2 và không chia 2. - Quy cách: 700 bộ/thùng. 	Thùng	60
70.	Giấy manh kẻ ngang	<ul style="list-style-type: none"> - Dòng kẻ ngang rõ ràng, giấy trắng mịn. - Kích thước: (32 x 20) cm. - Quy cách: 20 tờ/xấp. 	Xấp	100
71.	Giấy note 3x2	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy dùng để viết ghi chú, đầu giấy có keo, màu vàng. - Kích thước: 3 x 2 inch. - Quy cách: 100 tờ/xấp. 	Xấp	40
72.	Giấy note 3x3	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy dùng để viết ghi chú, đầu giấy có keo, màu vàng. - Kích thước: 3x3 inch. - Quy cách: 100 tờ/xấp. 	Xấp	40
73.	Giấy note 3x4	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy dùng để viết ghi chú, đầu giấy có keo, màu vàng. - Kích thước: 3x4 inch. - Quy cách: 100 tờ/xấp. 	Xấp	40

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
74.	Giấy note màu dạ quang (không keo)	- Được làm từ chất liệu giấy, viết không lem nhòe. Dùng ghi chú hoặc xếp tạo hình origami. - Kích thước: (7,6 x 7,6) cm, có 05 màu. Hồng cánh sen, vàng dạ quang, xanh lá dạ quang, cam dạ quang, Hồng cam dạ quang.	Xấp	40
75.	Giấy perlure	- Giấy trắng mỏng dùng để dán niêm phong, Kích thước 21x29,7cm. - Quy cách: 100 tờ/xấp.	Xấp	50
76.	Giấy photo A3/70	- Loại giấy in, trắng, láng mịn, không bị bụi giấy, thích hợp với tất cả các loại máy in phun, máy in Laser, Máy Fax laser, máy Photocopy. - In đảo 02 mặt không bị kẹt giấy. - Định lượng 70gsm/m ² , khổ giấy A3. - Quy cách: 500 tờ/Ream - thùng 5 Ream - Độ dày: 100±1. - Độ trắng: CIE(%): 160 ± 3.	Ream	100
77.	Giấy photo A4/70	- Loại giấy in, trắng, láng mịn, không bị bụi giấy, thích hợp với tất cả các loại máy in phun, máy in Laser, máy Fax laser, máy Photocopy. - In đảo 02 mặt không bị kẹt giấy. - Định lượng: 70gsm/m ² , khổ giấy A4. - Quy cách: 500 tờ/Ream - thùng 5 Ream. - Độ dày: 100±1. - Độ đục: (%): ≥90. - Độ trắng: CIE(%): 155 ± 5.	Ream	22.000
78.	Giấy photo A5/70	- Loại giấy in, trắng, láng mịn, không bị bụi giấy, thích hợp với tất cả các loại máy in phun, máy in Laser, máy Fax laser, máy Photocopy. - In đảo 02 mặt không bị kẹt giấy. - Định lượng: 70gsm/m ² , khổ giấy A5. - Quy cách: 500 tờ/Ream - thùng 10 Ream. - Độ dày: 100±1. - Độ đục: (%): ≥90. - Độ trắng: CIE(%): 155 ± 5.	Ream	22.000
79.	Giấy photo màu A4/70	- Loại giấy in, láng mịn, không bị bụi giấy, thích hợp với tất cả các loại máy in phun, máy in Laser, máy Fax laser, máy Photocopy. - In đảo 02 mặt không bị kẹt giấy. - Định lượng: 70gsm/m ² , khổ giấy A4. - Quy cách: 500 tờ/Ream. - Màu sắc: xanh, hồng, vàng.	Ream	50
80.	Giấy photo màu A5/70	- Loại giấy in, láng mịn, không bị bụi giấy, thích hợp với tất cả các loại máy in phun, máy in Laser, máy Fax laser, máy Photocopy. - In đảo 02 mặt không bị kẹt giấy.	Ream	2.500

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng: 70gsm/m², khổ giấy A5. - Quy cách: 500 tờ/Ream. - Màu sắc: xanh, vàng, hồng. 		
81.	Giấy than cacbon	<ul style="list-style-type: none"> - Mực viết ra rõ không lem, không rách. - Quy cách: 100 tờ/ hộp. - Kích thước: (21 x 33)cm. 	Hộp	100
82.	Gôm tẩy chì	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tẩy màu trắng dùng để tẩy chì. - Tẩy làm từ chất liệu cao cấp, cho chất lượng siêu mềm và siêu dẻo, không giòn gãy hay khô cứng theo thời gian mà luôn giữ nguyên tính chất mềm mại. - Tẩy không chứa chất Phthalate & Latex độc hại, an toàn cho người sử dụng. - Tẩy sạch, ít bụi, không làm rách giấy. - Kích thước: 4.3 x 1.9 x 1.3 cm (1 viên). - Bên ngoài được bao bọc 1 lớp giấy có in chi tiết sản phẩm và logo của nhà sản xuất rõ ràng chắc chắn. - Thân gôm có in logo chìm trên bề mặt. - Đóng gói: hộp 30 viên. 	Cục	1.500
83.	Hộp dấu	<ul style="list-style-type: none"> - Vỏ hộp được làm bằng kim loại không rỉ sét, bên trong lót vải nỉ có tấm mực sẵn. - Khay mực êm, dấu đóng thấm mực nhanh. - Hộp dấu dễ dàng tiếp mực để tái sử dụng. - Dùng để đóng dấu hoặc lăn tay. - Kích thước hộp dấu: (70 x 110) mm. 	Hộp	50
84.	Hộp đựng rác y tế 1.5	<ul style="list-style-type: none"> - Hộp nhựa màu vàng đựng vật sắc nhọn, dung tích: 1.5L, có nắp đậy màu đỏ. 	Cái	4.000
85.	Hộp đựng rác y tế 6.8	<ul style="list-style-type: none"> - Hộp nhựa màu vàng đựng vật sắc nhọn, dung tích: 6.8L, có nắp đậy màu đỏ. 	Cái	8.000
86.	Kéo cắt giấy lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Lưỡi kéo làm bằng kim loại sắc bén, không bị gỉ sét. - Thiết kế tay cầm kéo được bọc nhựa. - Kích thước: (9 x 22) cm hoặc tương đương. 	Cây	500
87.	Kéo cắt giấy nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Lưỡi kéo làm bằng kim loại sắc bén, không bị gỉ sét. - Thiết kế tay cầm kéo được bọc nhựa. - Kích thước: (7 x 18) cm hoặc tương đương. 	Cây	200
88.	Keo dán 500gr	<ul style="list-style-type: none"> - Loại keo dính không bị khô. - Khối lượng: 500gr/hộp. - Loại keo dùng để dán giấy, keo nước. 	Hộp	3.500

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
89.	Keo dán sắt	- Độ kết dính cao, chịu được nhiệt độ cao, dùng được trên các chất liệu: da, nhựa, kim loại.... - Dung tích: 5ml	Hộp	50
90.	Keo dán tuýp	- Dạng lỏng, hơi sánh đặc, giúp dính chặt bề mặt được dán. Dán mau khô, không làm nhão hay nhão mặt giấy. Hồ dán giấy - Chai dạng đầu gạt. - Dung tích: 30ml.	Tuýp	6.000
91.	Kẹp bướm 19mm	- Kẹp sắt đen, dày, sơn tĩnh điện, không bị sét. - Kích thước: 19 mm. - Quy cách: 12 cái/hộp.	Hộp	500
92.	Kẹp bướm 25mm	- Kẹp sắt đen, dày, sơn tĩnh điện, không bị sét. - Kích thước: 25 mm. - Quy cách: 12 cái/hộp.	Hộp	600
93.	Kẹp bướm 32mm	- Kẹp sắt đen, dày, sơn tĩnh điện, không bị sét. - Kích thước: 32 mm. - Quy cách: 12 cái/hộp.	Hộp	1.200
94.	Kẹp bướm 51mm	- Kẹp sắt đen, dày, sơn tĩnh điện, không bị sét. - Kích thước: 51 mm. - Quy cách: 12 cái/hộp.	Hộp	500
95.	Kẹp giấy Accord nhựa	- Que bằng sắt bọc nhựa, dài 18cm. - Dụng cụ gài bằng nhựa. - Màu sắc: trắng, xanh lá, xanh dương, vàng. - Quy cách: 50 cái/hộp.	Hộp	10
96.	Kẹp giấy Accord sắt	- Que bằng sắt xi inox, dài 18cm. - Dụng cụ gài bằng sắt. - Quy cách: 50 cái/hộp.	Hộp	10
97.	Kẹp giấy nhỏ	- Kim kẹp nhọn, xi inox. - Quy cách: 100 cây/hộp. - Kẹp được 10 tờ.	Hộp	4.000
98.	Kẹp gỡ kim	- Thân kẹp làm từ kim loại cao cấp, chống gỉ sét, bọc nhựa ABS bên ngoài. - Kiểu dáng: Nhỏ gọn, tiện lợi. Thiết kế công thái học, có khóa, tiện lợi khi cầm. - Sử dụng cho ghim: Ghim số 10, 24/6, 26/6. - Màu sắc: Đen, xanh dương, ghi. - Kích thước: 5.7 x 2.8 x 3,3 cm. - Trọng lượng: 20g.	Cái	500
99.	Kim bấm số 10	- Kim được làm bằng chất liệu thép. - Dùng cho máy bấm số 10. - Quy cách: 1000 kim/hộp.	Hộp	25.000